

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST

Ngày : 18 - 3 - 2022

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn

2. Bà Đặng Thị Mỹ Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nhựt, Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 155/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trí P, sinh năm: 1966; Địa chỉ: Số 55/6A, đường Trung Mỹ Tây, khu phố 7, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: số 31/14 Nguyễn Quý Yêm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Luật sư Trần Tiến Vinh, sinh năm: 1972; Địa chỉ: số 26, đường Tôn Đức Thắng, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Huệ L, sinh năm: 1966; Địa chỉ: Số 1/42, quốc lộ 91, khóm Thanh An, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Huệ Nh, sinh năm: 1973;

HKTT: số 33 đường N8, khu dân cư Bắc Rạch Bà Bướm, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: Văn phòng Rạng Mi -47-49-51 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

+ Bà Nguyễn Thị Huệ Ch, sinh năm: 1972; Địa chỉ: số 14E chung cư Ngọc Khánh, số 21 Nguyễn Biểu, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Nguyễn Việt H, sinh năm: 1976; Địa chỉ: số 1/21 Quốc lộ 91, khóm Thạnh An, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

+ Ông Nguyễn Vang L, sinh năm: 1972; Địa chỉ: 56/19 Nguyễn Văn Săng, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

(Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Trí P và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn luật sư Trần Tiến Vinh có đơn xin vắng mặt; bị đơn bà Nguyễn Thị Huệ L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Huệ Nh, bà Nguyễn Thị Huệ L, ông Nguyễn Việt H, ông Nguyễn Vang L vắng mặt lần thứ 2, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết nguyên đơn ông Nguyễn Trí P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phương và bà Lan quen biết nhau năm 1995, đến năm 1996 thì ông bà có tổ chức tiệc cưới với sự chứng kiến của cha mẹ hai bên. Ngày 17/6/1996 ông Phương và bà Lan có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường Mỹ Thới (giấy chứng nhận kết hôn số 30/TP.MT, quyển số 01/96 ngày 17/6/1996), đây là hôn nhân thứ nhất của cả hai. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp mặc dù đã nhờ cha mẹ hai bên hàn gắn nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, ông Phương yêu cầu ly hôn với bà Lan.

Về con chung: có 01 con chung, tên Nguyễn Minh Phương, sinh ngày 22/3/1996, đã trưởng thành, có khả năng lao động và cuộc sống ổn định nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Huệ L không có văn bản trình bày ý kiến nhưng tại biên bản hòa giải ngày 18/5/2021 có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lan thống nhất lời trình bày của ông Phương về quá trình tìm hiểu và đăng ký kết hôn. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân của vợ chồng hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, ông Phương có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài. Nay tình cảm vợ chồng không còn hàn gắn được nên bà Lan cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Phương.

Về con chung: có 01 con chung, tên Nguyễn Minh Phương, sinh ngày 22/3/1996, đã trưởng thành, có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Huệ Nh trình bày tại Đơn khởi kiện, Đơn xin tham gia tố tụng cùng ngày 15/4/2021 và tại biên bản hòa giải ngày 18/5/2021 như sau: Bà Nhung là em gái ruột của bà Nguyễn Thị Huệ L. Vào tháng 01/2011, vợ chồng bà Lan, ông Phương cùng với bà Nguyễn Thị Huệ Ch, ông Nguyễn Vang L và ông Nguyễn Việt H có thỏa thuận và thống nhất với nhau hùn vốn để mua thửa đất có diện tích 1.263m² tại địa chỉ số 39/11 khu phố Đông, phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, trị giá 5,9 tỷ đồng. Tất cả đều thống nhất xây dựng kho lạnh để vợ chồng ông Phương, bà Lan kinh doanh trên thửa đất trên và các bên cùng ký vào biên bản thỏa thuận vào ngày 22/10/2011. Đến tháng 8/2014, ông Phương, bà Lan đã bán thửa đất trên lấy tiền và không trả lại phần hùn cho bà. Do đó, bà Nhung yêu cầu ông Nguyễn Trí P và bà Nguyễn Thị Huệ L cùng có trách nhiệm trả số tiền hùn vốn ban đầu là 1.610.000.000 đồng và lãi suất từ tháng 8/2014 đến nay. Tuy nhiên, tại đơn đề nghị rút đơn khởi kiện ngày 04/01/2022, bà Nguyễn Thị Huệ Nh tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện của mình.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Huệ Ch, ông Nguyễn Việt H, ông Nguyễn Vang L không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải; cũng như không tham dự phiên tòa do Tòa án triệu tập.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là ông Trần Tiến Vinh vắng mặt nhưng có gửi bản luận cứ vào ngày 14/02/2022 phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử tại phiên tòa đã đảm bảo đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất về hôn nhân, về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và tại biên bản hòa giải ngày 18/5/2021, bà Nguyễn Thị Huệ L đồng ý ly hôn với ông Phương. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự

tự nguyện ly hôn của ông Phương và bà Lan. Về con chung: cả 02 đều thống nhất có 01 con chung tên Nguyễn Minh Phương, sinh ngày 22/3/1996, đã trưởng thành, có khả năng lao động, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự và còn phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định pháp luật; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Huệ Nh đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 73 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn là có cơ sở theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận; Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Minh Phương, sinh ngày 22/3/1996, đã trưởng thành, có khả năng lao động và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết; về nợ chung, do nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét đến.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Trí P và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp của nguyên đơn ông Trần Tiến Vinh có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn bà Nguyễn Thị Huệ L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Huệ Nh, bà Nguyễn Thị Huệ Ch, ông Nguyễn Việt H, ông Nguyễn Vang L được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai, không rõ lý do không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Ông Nguyễn Trí P yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Huệ L. Bà Lan có nơi cư trú tại khóm Thanh An, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn ông Nguyễn Trí P và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp của nguyên đơn ông Trần Tiến Vinh có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị Huệ L mặc dù được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng bà Lan vẫn không tham dự phiên tòa. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phương trình bày, sau thời gian tìm hiểu nhau về mặt tình cảm, ông với bà Lan thành vợ chồng vào năm 1996, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2011 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Phương yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Lan. Đối với bà Lan tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản hòa giải ngày 18/5/2021 thì bà cũng đồng ý ly hôn với ông Phương vì nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, vợ chồng ông bà đã có thời gian dài sống ly thân, cả hai chỉ lo cuộc sống cá nhân mà không quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn và tại biên bản hòa giải ngày 18/5/2021 cả hai đều đồng ý ly hôn, do đó việc ông Phương, bà Lan đồng ý ly hôn là phù hợp với Điều 51, Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Minh Phương, sinh ngày 22/3/1996, đã trưởng thành, có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[6] Về nợ chung: không xem xét, giải quyết.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Huệ Nh, có đơn yêu cầu độc lập đề ngày 15/4/2021 nhưng chưa nộp tạm ứng án phí và ngày 04/01/2022 bà Nhung có đơn đề nghị rút toàn bộ đơn yêu cầu độc lập trên nên Tòa án không xem xét giải quyết, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Huệ Ch, ông Nguyễn Việt H, ông Nguyễn Vang L mặc dù được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản theo quy định của pháp luật nhưng không có văn bản trình bày ý kiến nên Tòa án không xem xét giải quyết, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[7] Về án phí: Ông Nguyễn Trí P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 186; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trí P.

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Trí P với bà Nguyễn Thị Huệ L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 30/TP.MT do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thới (nay là phường Mỹ Thới), thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp cho ông Nguyễn Trí P với bà Nguyễn Thị Huệ L ngày 17/6/1996 hết hiệu lực kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Minh Phương, sinh ngày 22/3/1996, đã trưởng thành, có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Trí P phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002009 ngày 11 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên. Ông Phương đã nộp đủ tiền án phí.

[6] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện

thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Long Xuyên;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TP.Long Xuyên;
- UBND phường Mỹ Thới, TP Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- VP (5)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Dung

